

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 23/04/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hải - Giáo viên và bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ – Phó giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Đức Phổ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tự – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 26/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K – sinh ngày 10 tháng 11 năm 1972 tại thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: **A đường T, phường G, quận P, thành phố Q**

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn S** (chết) và bà **Nguyễn Thị Thanh T** (chết); vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có bà **Nguyễn Thanh Y** - sinh năm 1970

Nơi cư trú: **Số A Chung cư B N, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh**; là chị; vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo có ông **Đoàn Nhật N** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q**; địa chỉ: **Số F P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi**; có mặt

Người bị hại: Cháu **Thiều Quang T1** – sinh ngày 05/02/2008

Người đại diện theo pháp luật cho cháu **T1** có ông **Thiều Quang H** - sinh năm 1975 và bà **Bùi Thị Bích K1** – sinh năm 1975, là cha mẹ của cháu **T1**

Cùng nơi cư trú: **tổ dân phố A, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người làm chứng:

- Anh **Phạm Đình T2**; nơi cư trú: **tổ dân phố C, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**; vắng mặt
- Bà **Trần Thị Đ** –sinh năm 1976; nơi cư trú: **tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2021, **Nguyễn Văn K** đến nhà bà **Dương Thị Xuân C**, sinh năm: 1954 ở **TDP E, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** chơi.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/4/2021, **K** điều khiển xe mô tô BKS: 76F2-3298 đi dạo. Khi thấy **Thiều Quang T1**, sinh ngày: 05/02/2008 (ở **TDP A, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**) đang đi xe đạp một mình trên **đường P thuộc phường N, thị xã Đ**, **K** đi theo và dùng lời nói dụ dỗ là sẽ cho **T1** số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nếu đi vào nhà nghỉ cùng với **K**, nên **T1** đồng ý. Sau đó, **K** điều khiển xe mô tô BKS 76F2-3298 đi cùng **T1** điều khiển xe đạp đến **khách sạn H1** thuộc **TDP V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**. Khi vào khách sạn, **K** được giao chìa khoá phòng số 201, rồi dẫn **T1** đi vào trong phòng và khoá cửa lại.

Khi vào phòng, **K** đã tự cởi hết quần áo của mình ra, rồi bảo **T1** cởi hết quần áo ra và nằm ngửa trên giường. **K** đã dùng tay cầm dương vật của **Trương V**, tiếp đó, **K** yêu cầu **T1** dùng tay cầm dương vật của **K** để vuốt ve lên xuống, rồi **K** nằm úp lên người **T1** và cầm dương vật của **K** chà xát vào dương vật của **T1**. Khoảng 01 phút sau, **K** bảo **T1** nằm úp mặt xuống giường, rồi **K** cầm dương vật của **K** chà xát xung quanh hậu môn của **T1**. Khoảng 02 phút sau, **K** đi vào nhà vệ sinh và xuất tinh vào bồn cầu, rồi dội nước. Lúc này, **Công an phường P** phát hiện và lập biên bản vụ việc.

Kết quả trưng cầu giám định bộ phận sinh dục

Tại Bản kết luận giám định số: 92/TDTE ngày 19 tháng 4 năm 2021 của **Trung tâm pháp y tỉnh Q**, đối với **Thiều Quang T1**:

- Dấu hiệu chính: Da bao quy đầu và quy đầu sưng đỏ nhẹ.

- Kết luận:

+ Tổn thương bao quy đầu không để lại dấu vết.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y1** quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0,00%.

Kết quả trưng cầu giám định tâm thần

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 242/KLGD, ngày 06 tháng 02 năm 2024 của **Trung tâm P**, đối với **Nguyễn Văn K**:

- Trước thời điểm gây án:

+ Kết luận về y học: Rối loạn lưỡng cực thực tổn (F06.31).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

+ Kết luận về y học: Rối loạn lưỡng cực thực tổn (F06.31).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

+ Kết luận về y học: Rối loạn lưỡng cực thực tổn (F06.31).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Kết quả trưng cầu dữ liệu điện tử

Tại Bản kết luận giám định số: 141/KL-KTHS ngày 19 tháng 02 năm 2024 của **Phòng K2 Công an tỉnh Q:**

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung trong tập tin video gửi giám định.

- Trích xuất được 05 hình ảnh đại diện từ tập tin video.

Các hình ảnh thể hiện hành vi đâm ô cháu **Thiều Quang T1** của **Nguyễn Văn K.**

Cáo trạng số: 14/CT - VKS –ĐP ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố **Nguyễn Văn K** về tội “Đâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo từ 06 đến 9 tháng tù

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo không quá 06 tháng tù. Bị cáo là người khuyết tật nặng nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thị xã Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận vào ngày 12/4/2021, tại khách sạn H1 thuộc tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ, bị cáo K đã lợi dụng cháu Thiệu Quang T1 còn nhỏ, thiếu hiểu biết về vấn đề tình dục, nhận thức còn hạn chế, nên đã dụ dỗ cho cháu T1 tiền để thực hiện hành vi dâm ô, nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý cá nhân. Bị cáo K đã thực hiện hành vi dùng tay cầm dương vật của Thiệu Quang T1 vuốt ve, sau đó dùng dương vật của mình chà xát vào dương vật và xung quanh hậu môn của T1, nhưng không đưa dương vật xâm nhập vào trong hậu môn của T1. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn K đủ 18 tuổi có hành vi dâm ô đối với cháu T1 dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác giao cấu. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét bị cáo Nguyễn Văn K là công dân Việt Nam mặc dù bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi dâm ô đối với người dưới 16 là vi phạm pháp luật, bị cáo thừa biết ở lứa tuổi này các em còn hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống. Nhưng vì không kìm chế được bản thân nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải xử với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là người khuyết tật nặng và có đơn đề nghị miễn áp phí nên miễn án phí cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo về mức án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 146, điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2024

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là người khuyết tật nặng, có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Văn K**, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Minh Kha